

Bản án số: **780/2019/HSPT**
Ngày: 11-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Đào Bá Sơn**.
- *Các thẩm phán:* Ông **Lê Thanh Bình**.
Ông **Nguyễn Thái Sơn**.
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Lê Đức Lợi** – Thư ký toà án nhân dân thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*
Bà **Nguyễn Thị Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2019/HSPT ngày 06 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo Trần Quang N, Phạm Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội:

- Các bị cáo bị kháng nghị, kháng cáo:

1. Trần Quang N– Sinh năm 1952; Nơi ĐKKHKT: Chưa xác định; Chỗ ở: Chưa xác định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Trần Q1 T1 (c) và bà Nguyễn Thị B1; Vợ là PH1 Thị T2, có 03 con sinh năm 1978, 1980, 1982.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1986 bị Công an tỉnh Hà Bắc bắt về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân; Bản án số 267 ngày 4,5/6/1991, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 18 năm tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN; Bản án số 1218 ngày 18,19/9/1991 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phúc thẩm y án.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/6/2018; Bị cáo bị tạm giam ngày 18/6/2018; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (có mặt).

2. Phạm Thị T – Sinh năm 1961; ĐKKHKT: Số 31 phố PCT, phường YK, quận HĐ, Hà Nội; Nơi ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Phạm Tiến L1 (c) và bà Nguyễn Thị K1; Có 02 con sinh năm 1980, 1983;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 11 ngày 29/3/1993, Tòa án nhân dân thị xã HĐ, Hà Nội xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân; Bản án số 26 ngày 31/7/1996, Tòa án nhân dân huyện UH, Hà Nội xử 6 tháng tù tội Đánh bạc, Bản án số 115 ngày 25/10/1996, Tòa án nhân dân tỉnh HT xử 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; Bản án số 24 ngày 19/2/1998, Tòa án nhân dân tỉnh HT xử 5 năm tù tội Cố ý gây thương tích và 2 năm tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, tổng hợp hai hình phạt là 7 năm tù, Bản án số 1025 ngày 24/6/1998, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm y án;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/6/2018; Bị cáo bị tạm giam ngày 18/6/2018. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang N và Phạm Thị T:

Ông Nguyễn Văn L2 –Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Nhân - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà đất số 700 phố MK, phường VT, H, Hà Nội hiện đang thuộc quyền quản lý và sử dụng của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Chi nhánh Hà Nội. Ngân hàng sử dụng làm kho lưu giữ chứng từ, tài liệu Ngân hàng và điểm đỗ xe vận chuyển tiền hàng ngày. Khoảng 6h30 ngày 07/6/2018, Trần Quang N, Phạm Thị T cùng một số người trong công ty cũ của N và gia đình N mang đồ đạc, vật dụng sinh hoạt đến 700 MK để đưa đồ đạc vào bên trong vì N cho rằng nhà đất 700 MK là của mình. Tuy nhiên lúc này, cửa ra vào đóng kín nên N bảo mọi người để đồ đạc, vật dụng chắn trước cửa ra vào số nhà 700 MK. Sau đó, N, T cùng với Nguyễn Thị Th (SN: 1977; Đ/c: Số 8 ngõ 2/1/1 VT, OCD, ĐĐ, Hà Nội) là luật sư hiện đang ký hợp đồng dịch vụ pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Trần Quang N trong vụ án trước đã đến Công an phường và UBND phường VT để nhờ hỗ trợ vào nhà 700 MK nhưng không được giải quyết nên tiếp tục tụ tập tại trước cửa 700 MK ăn uống, sinh hoạt.

Đại diện Ngân hàng Agribank đã gửi đơn trình báo sự việc đến cơ quan chức năng. Cùng ngày, UBND phường VT và Công an phường VT đã ra thông báo số 205/TB-UBND ngày 07/6/2018 về việc yêu cầu giải tán người, các vật dụng ra khỏi vị trí trước cổng vào khu đất tại số 700 MK, Hà Nội nhưng N không chấp hành, đồng thời thông báo, yêu cầu những người đi cùng tiếp tục để đồ đạc chắn trước cửa số 700 MK. Đến 19h00 cùng ngày, UBND phường và Công an phường VT tiếp tục đến 700 MK vận động, thuyết phục, yêu cầu N cùng những người liên quan không tụ tập người, để vật dụng chắn cửa ra vào ảnh hưởng đến an ninh, trật tự công cộng nhưng N không chấp hành mà to tiếng: “Tôi về nhà tôi không việc gì phải đi đâu hết...”, T to tiếng: “Không phải đi đâu cả mà không ai bóc cái gì đi”. UBND phường VT đề nghị mọi người không gây mất an ninh trật tự và hẹn S ngày 08/6/2018 đến UBND phường làm việc nhưng N, T và những người liên quan vẫn ở lại không di chuyển. T hô hoán: “Ồi giới ơi, chúng tôi không vay nợ ngân hàng mà chúng nó ở nhà tôi 13 năm”, N tiếp

tục to tiếng với lực lượng chức năng còn T hòa theo. Sự việc diễn ra trong khoảng 20 phút khiến rất đông người dân tụ tập gây mất an ninh trật tự. Sau khi vận động, thuyết phục không có kết quả, tổ công tác của chính quyền phường VT đi về. N, T tiếp tục để đồ đạc, vật dụng và trái bạt nằm chắn trước cửa số 700 MK cho đến ngày hôm sau và thông báo cho một số anh em thương binh (bạn xã hội) đến để hỗ trợ phá cửa số nhà 700 MK, Hà Nội.

Đến khoảng 6h30 ngày 08/6/2018, Trần Quang N thuê một số thương binh điều khiển 09 xe ba bánh đến 700 MK, Hà Nội với giá thuê 500.000đồng/một người. Lúc này cửa cổng đang đóng kín, N yêu cầu lái xe ba bánh phá cửa thì có một xe lao đầu đâm vào cửa cổng, một xe lùi đuôi húc vào cửa khiến cửa sắt bên trái bị bung ra nên một xe ba bánh tiến vào được trong sân. Thấy vậy, các nhân viên bảo vệ của chi nhánh ngân hàng NN&PTNT tại số nhà 700 MK gồm Hoàng Văn T3, Nguyễn Văn T4, Lãnh Xuân H1, Phạm Hồng Q1, Dương Đức T, Đặng Tiến T6, Trần Tiến C1, Đỗ Văn N1, Nguyễn Văn T7, Nguyễn M P1, Chu Mạnh C2 đã ra khép, giữ cổng lại không cho xe ba bánh khác vào nữa. Thấy vậy, Trần Quang N hô hào mọi người hỗ trợ đẩy xe ba bánh tiến đâm vào cửa bên phải nhưng đầu xe bị mắc cửa không vào được. N cầm tuýp kim loại dài khoảng hơn 01 mét để đập cửa còn Bùi Văn B chạy ra chỗ để bắt đầu lấy một con dao chặt thịt bằm bánh xe để xe ba bánh tiến vào trong, T cầm một chiếc gậy gỗ (dạng nạng chống) dài khoảng một mét cầm ở tay phải giơ lên cao dọa đánh anh Đặng Tiến T6 đồng thời quát: “chúng mày rút ra khỏi nhà tao, không tao bỏ” khiến bảo vệ phải lùi sát tường, N cầm tuýp khua khoắng về phía bảo vệ và hô to: “rút mẹ chúng mày ra khỏi nhà tao” và đập tuýp kim loại về phía anh Lãnh Xuân H1, khua tuýp đe dọa và vụt một phát về phía anh Trần Tiến C1 nhưng anh Chin tránh được nên không trúng. Trước sự hung hăng của N, T, lực lượng bảo vệ của ngân hàng không giữ được cửa nữa thì có 06 xe thương binh tiến vào trong sân, 03 xe khác đỗ bên ngoài. N, T hô hoán mọi người mang hết đồ đạc vào trong sân và ăn uống, sinh hoạt tại đây. Đến 13h30p cùng ngày thì lực lượng công an đưa những người liên quan về trụ sở làm việc.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện tại cánh cổng nhà số 700 MK: Then chốt ngang bị cong, 02 vết rách trên một ô cánh cửa.

Sau khi sự việc xảy ra, Đảng ủy, UBND, UB Mặt trận Tổ quốc phường VT có công văn số 252/12.6.2018 đề nghị Cơ quan chức năng xử lý hành vi gây mất ANTT, trật tự công cộng của Trần Quang N và các đối tượng liên quan.

Tại bản kết luận số 70/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 15/8/2018 kết luận: “Giá trị tài sản cần định giá theo yêu cầu định giá số 109/CSĐT-ĐTTH ngày 01/8/2018 của Phó thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra đối với chi phí sửa chữa 01 then chốt cửa ngang bằng kim loại đặc hình trụ tròn, dài 48cm, đường kính 02cm bị cong, phần bị cong dài 18cm, đã sử dụng từ năm 2010. Chi phí thay T3, sửa chữa 02 vết rách trên một ô cửa kim loại, đã sử dụng từ năm 2010 trong đó 01 vết rách dài 17cm; 01 vết rách dài 10cm là 860.000đồng”.

Đối với thương tích của anh Lãnh Xuân H1: Anh Lãnh Xuân H1 khai bị Trần Quang N đánh tuýp sắt vào đầu, qua xem xét thân thể không có dấu vết gì, anh H1 đã được cơ quan công an cấp giấy giới T7 đi khám thương nhưng anh

H1 từ chối khám thương và giám định tỷ lệ thương tích, không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Quá trình điều tra xác định những người liên quan bao gồm: Bùi Văn B (Sinh năm 1945, trú tại: 8P8 TT TM, phường TM, HM, Hà Nội); Nguyễn Đắc Q (Sinh năm: 1952, trú tại: YV, KC, HĐ, Hà Nội); Trần Quang C2 (Sinh năm: 1988, trú tại: VV, CM, BV, Hà Nội) có mặt tại 700 MK, Hà Nội từ 07/6/2018 đến 08/6/2018 chứng kiến toàn bộ nội dung sự việc gây rối trật tự công cộng của Trần Quang N và Phạm Thị T. Sau khi biết chính quyền không đồng ý cho phép N vào 700 MK và yêu cầu giải tán người, vật dụng để trước cửa 700 MK nhưng B, Q, C2 vẫn tiếp tục tụ tập vào tối 07/6/2018, gây mất trật tự công cộng. Xét hành vi của các đối tượng trên chưa đến mức xử lý hình sự, vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn B, Nguyễn Đắc Q và Trần Quang C2 về hành vi Tụ tập nhiều người nơi công cộng gây mất trật tự công cộng quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 5 NĐ 167/2013/NĐ-CP.

Đối với Nguyễn Thị Th, những người lái xe thương binh do Trần Quang N thuê đến 700 MK vào ngày 08/6/2018, các đối tượng M, S và những người liên quan khác, do chưa xác M được nhân thân lai lịch cũng như triệu tập đến cơ quan công an làm việc nên ngày 31/10/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hồ sơ vụ án đối với phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Thị Th, các lái xe thương binh, hai đối tượng M, S và những người liên quan khác để điều tra, xác M làm rõ và xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Quang N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng.

Về dân sự, Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh Hà Nội đề nghị Trần Quang N bồi thường thiệt hại đối với việc sửa chữa cánh cổng bị hư hỏng do hành vi phạm tội của Trần Quang N gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 300/CT-VKSHBT-HS ngày 13/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố các bị cáo Trần Quang N, Phạm Thị T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Trần Quang N** 28 (hai mươi tám) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Phạm Thị T** 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn N và Nguyễn Thị T kháng cáo đề nghị xin giảm hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Trần Quang N khai nhận hành vi đã tụ tập nhiều người mang theo các đồ dùng sinh hoạt. Bản án sơ thẩm miêu tả về hành vi khách quan là đúng.

Bị cáo Phạm Thị T khai nhận hành vi phạm tội tuy nhiên bị cáo không gây thương tích cho ai, không biết quá trình thoả T của ông Trần Quang N đề nghị toà án xem xét xử phạt bị cáo bằng mức hình phạt đã tạm giam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo cho rằng cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố các bị cáo về tội danh trên là không oan. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, việc lôi kéo kích động nhiều người gây náo loạn áp đảo các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ thể hiện thái độ coi thường pháp luật bất chấp dư luận xã hội. Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo mức án như đã tuyên là chưa nghiêm. Viện kiểm sát nhân dân quận H đã kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo Trần Quang N và Phạm Thị T, chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo Trần Quang N từ 36 đến 39 tháng tù; Phạm Thị T từ 30 đến 33 tháng tù và vật chứng giải quyết theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: sau khi phân tích các hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân quận H với lý do vụ án xảy ra là do bị cáo quá bức xúc trong thời gian dài không được nhập hộ khẩu vào nhà của mình, bị cáo đã gần 70 tuổi, đã từng tham gia quân đội và có nhiều thành tích trong chiến đấu, trên lĩnh vực kinh tế tập thể cần được xem xét dưới góc độ công và tội. Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến tài sản của một số người bị thu giữ và giải quyết chưa đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Cần đưa một số người vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan.

Về phần định tội danh, luật sư không có ý kiến, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xuất phát từ việc khiếu kiện tranh chấp ngôi nhà số 700 phố MK, Trần Quang N cho rằng việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự không thuộc thẩm quyền của cơ quan công an, nhất là khi bị cáo đang bị giam giữ chịu nhiều áp lực tâm lý phải viết giấy giao nhà là không khách quan. Vì vậy, sau khi có sự kích động của một số người, Trần Quang N đã huy động người thân, cùng một số thương binh ... kéo đến ngôi nhà 700 phố MK là ngôi nhà cũ của bị cáo nay là địa chỉ của Ngân hàng phát triển nông thôn – Chi nhánh Hà

Nội phá cửa mang đồ đạc cá nhân vào phía trong, gây cản trở lối ra vào cơ quan khiến các xe ô tô của ngân hàng, xe và các P1 tiện của cán bộ ngân hàng không lưu thông được. Hậu quả là gây mất trật tự tại khu vực dân cư, cơ quan nhiều giờ đồng hồ tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân.

Bằng hành vi và hậu quả nêu trên, Toà án nhân dân quận H đã xét xử các bị cáo Trần Quang N và Phạm Thị T về tội gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận H, kháng cáo của các bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy Bản án số 18 ngày 25/01/2019 của Toà án nhân dân quận H đã tập trung phân tích N1 nhân, động cơ phạm tội của các bị cáo, phân tích hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra, xác định rõ vai trò của Trần Quang N là chủ mưu, khởi xướng, Phạm Thị T vai trò đồng phạm tích cực, các bị cáo nhân thân có tiền án, tiền sự đã được xoá án tích. Hành vi của các bị cáo xuất phát từ việc nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, có sự kích động của một số đối tượng, tại phiên toà khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải và Quyết định hình phạt trong giới hạn của điều luật là phù hợp. Từ sự phân tích trên Hội đồng xét xử thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận H đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: tại phiên toà không xuất hiện tình tiết mới, các bị cáo đều không xuất trình được chứng cứ chứng M cho yêu cầu kháng cáo của mình, do vậy không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về yêu cầu của luật sư và của bị cáo về những tài sản mà cơ quan điều tra thu hồi nay chưa được giải quyết. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị cáo Trần Quang N có uỷ quyền cho anh Bùi Văn B nhận lại các tài sản, song anh B không đến nhận chứ không phải cơ quan điều tra không trả lại tài sản này đề nghị gia đình bị cáo Trần Quang N tiếp tục liên hệ với Công an quận H để được giải quyết.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang N và Phạm Thị T.
Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận H.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang N và Phạm Thị T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Trần Quang N: 28 tháng tù**, thời hạn tù tính từ tính từ ngày tạm giữ 09/6/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Phạm Thị T: 26 tháng tù**, thời hạn tù tính từ tính từ ngày tạm giữ 09/6/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA; VKS, CA, Chi cục THA Q. H;
- TATC; VKSHN; PC 27 CAHN;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Bá Sơn